

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty đại chúng: Tổng Công ty CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2024

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100826 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/09/2024.
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ Việt Nam đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ Việt Nam đồng)
- Địa chỉ: số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 84.24.3862 1225
- Số fax: 84.24.3862 1224
- Website: www.hanosimex.com.vn
- Mã cổ phiếu: **HSM**

Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy sợi Hà Nội (tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội ngày nay) được bàn giao và chính thức đi vào hoạt động từ ngày **21/11/1984**, trải qua một số mốc thời gian quan trọng sau:

- Tháng 4/1990: Nhà máy sợi Hà Nội được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp với tên giao dịch quốc tế là HANOSIMEX.

- Ngày 30/4/1991: Bộ Công nghiệp nhẹ quyết định chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Nhà máy Sợi Hà Nội thành Xí nghiệp Liên hợp Sợi - Dệt kim Hà Nội.
- Ngày 01/10/1993, Nhà máy Sợi Vinh (Nghệ An) sáp nhập vào Hanosimex.
- Năm 1994: xây dựng Nhà máy May Thêu Đông Mỹ (huyện Thanh Trì, Hà Nội).
- Ngày 17/02/1995: sáp nhập Nhà máy Dệt Hà Đông vào Hanosimex.
- Ngày 19/6/1995: Xí nghiệp Liên hợp sợi Dệt kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- Ngày 28/2/2000: đổi tên Công ty Dệt Hà Nội thành Công ty Dệt May Hà Nội.
- Ngày 06/9/2005: Sáp nhập Công ty sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng (thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam) vào Công ty Dệt May Hà Nội.
- Năm 2007, chuyển Công ty Dệt May Hà Nội thành Tổng công ty Dệt May Hà Nội hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con.
- Thực hiện chủ trương đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ, HANOSIMEX đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông để chuyển thành Tổng công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (trong đó Nhà nước giữ 57,57 % vốn điều lệ), hoạt động theo mô hình mới từ 01/01/2008.
- Từ tháng 01 năm 2011, chuyển toàn bộ cơ sở sản xuất ra khỏi nội đô Hà Nội và đầu tư xây dựng mới các nhà máy sợi, nhà máy may tại Đồng Văn (Hà Nam), Nhà máy May tại Nam Đàn, Nhà máy May tại Nghi Lộc (Nghệ An).

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, sản phẩm vải dệt kim, may dệt kim, khăn bông.
- Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ polyester cho ngành sợi.

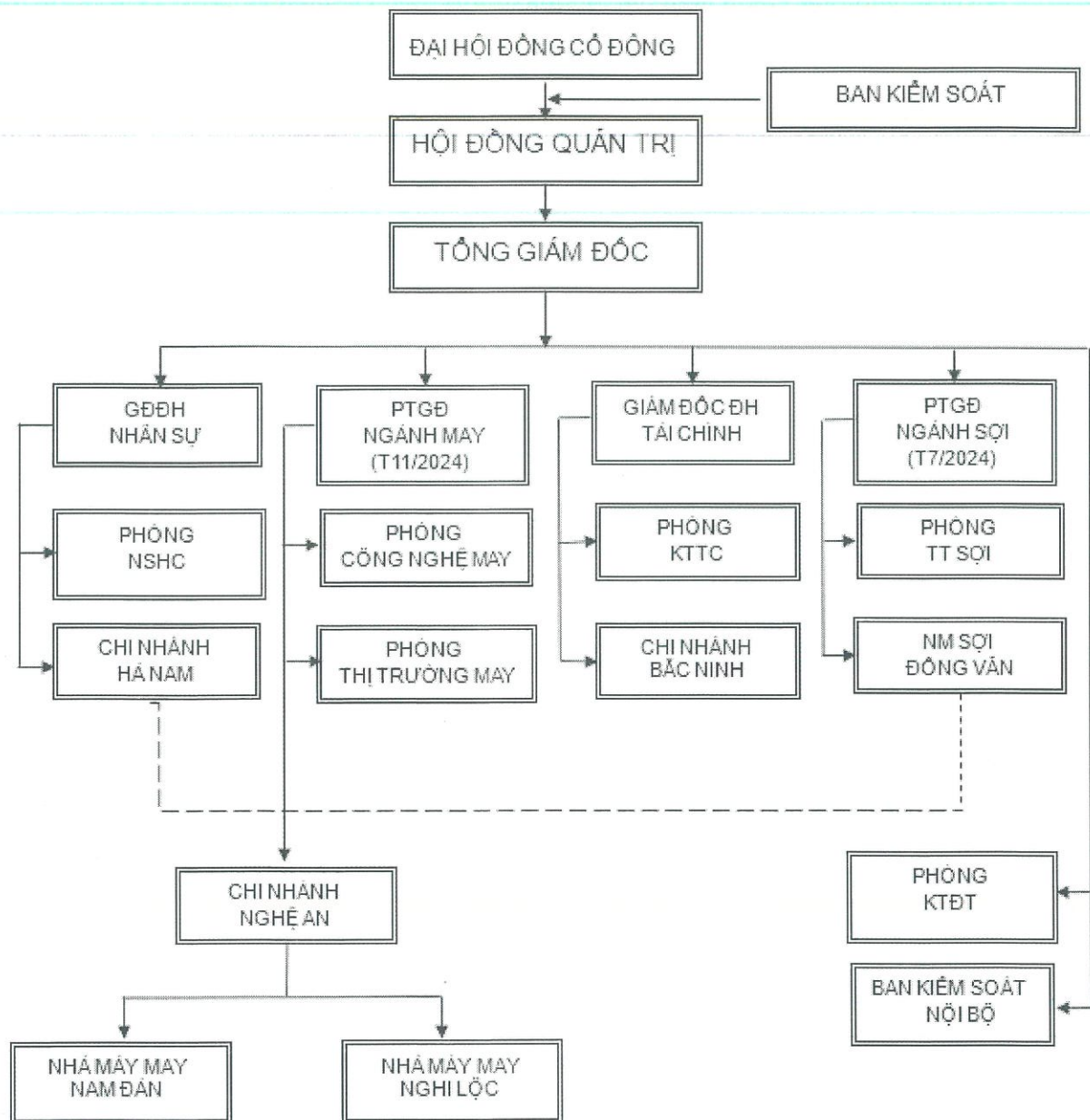
2. Địa bàn kinh doanh

- Tiêu thụ trong thị trường nội địa.
- Tiêu thụ xuất khẩu các thị trường Mỹ, EU, Nhật, Hàn Quốc, Ai Cập, Trung Quốc, Thái lan, Chi lê,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị.

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị. Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống Hanosimex

3.2.1. Công ty cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex

Địa chỉ: Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, Phường Bạch Thượng, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.

ĐT: 0226.357.9267

FAX: 0226.358.2099

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh Khăn bông các loại

Vốn điều lệ: 19,5 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 10,38 tỷ VNĐ (53,23%)

Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Quang Ngọc Cellphone: 0912151377

3.2.2. Công ty cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

ĐT: 84-24-3861 2291

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 4 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 1,159 tỷ VNĐ (28,975%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Quang Huy Cellphone: 0903 230 026.

Tháng 8 năm 2024 Tổng Công ty đã thoái vốn tại Công ty Cổ phần May Đông Mỹ

3.2.3. Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex

Địa chỉ: 508 Lê Thánh Tông, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh bông xơ, sợi, kho bãi, vận tải

Vốn điều lệ: 10 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 5,107 tỷ VNĐ (51,07%)

Giám đốc: Bà Phạm Thị Vân Anh Cellphone: 0913354994

3.2.4. Công ty cổ phần Thời trang Hanosimex

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa Nhà Nam Hải Lake View, Lô 1-9A, Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 84-24-668.39858

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh hàng may mặc thời trang

Vốn điều lệ: 9 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 5,85 tỷ VNĐ (65%)

Giám đốc: Bà Đinh Thị Thu Hằng Cellphone: 0982140876

3.2.5. Công ty cổ phần May Halotexco

Địa chỉ: 100 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An

ĐT: 84-0238.876.6565

FAX: 84-0238.355.1552

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc các loại

Vốn điều lệ: 10,5 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 5,633 tỷ VNĐ (53,64%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Xuân Thơm Cellphone: 0948780007

Tháng 6 năm 2024 Tổng Công ty đã thoái vốn tại Công ty Cổ phần May Halotexco

3.2.6. Công ty Cổ phần Dệt Kim Hanosimex

Địa chỉ: Khu CN Dệt May Phố nổi B, xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.

ĐT: 84-0221.358.417

FAX:

Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh vải các loại

Vốn điều lệ: 38 tỷ VNĐ

Vốn góp của Hanosimex: 19,5 tỷ VNĐ (51,32%)

Giám đốc: Ông Nguyễn Đình Chiêu

Cellphone: 0904851599

4. Định hướng phát triển:

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất xanh, từng bước ứng dụng công nghệ số, phát triển bền vững cùng ngành Dệt May Việt Nam về Sợi và Sản phẩm may mặc, hoạt động hiệu quả, thân thiện môi trường. Tổng Công ty đóng vai trò quan trọng trong chuỗi liên kết Sợi - Dệt - May của ngành Dệt May Việt Nam.

5. Các rủi ro trọng yếu:

Năm 2024 vẫn tiếp tục nổi dài những khó khăn từ năm 2023

- Ngành Sợi: Thị trường tiêu thụ gặp khó khăn kéo dài, sợi tiếp tục phải bán dưới giá thành, tính đến nay là 30 tháng liên tục. Tổng Công ty phải cân đối giá bán sợi, chọn thời điểm chào bán, chọn lựa mặt hàng, thời gian giao hàng phù hợp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như cân đối dòng tiền cho sản xuất kinh doanh, kiểm soát và giảm lượng hàng tồn kho.
- Ngành May: Thị trường và đơn hàng may tiếp tục khó khăn kéo dài từ năm 2023 sang đến 5 tháng đầu năm 2024. Từ tháng 6/2024, thị trường có chuyển biến tốt lên, đơn hàng cho các nhà máy may đầy tải, giá gia công cũng có sự cải thiện. Sản xuất kinh doanh ngành may từ Quý 3 /2024 trở đi đã có hiệu quả, lợi nhuận. Tuy nhiên các nhà máy đều biến động lao động, ảnh hưởng đến doanh thu và năng suất của các nhà máy.
- Xung đột địa chính trị gia tăng, căng thẳng ở Trung Đông đe dọa chuỗi cung ứng và năng lượng toàn cầu.
- Sản xuất của doanh nghiệp còn gặp khó khăn do nhu cầu thị trường yếu, chi phí đầu vào như điện, nước, tiền lương, chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí logistic tăng... Hoạt động xuất nhập khẩu giảm và chịu tác động tiêu cực từ khó khăn của kinh tế thế giới.

- Lao động biến động nhiều, công tác tuyển dụng đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Cạnh tranh trên thị trường lao động ngày càng cao, đặc biệt về chế độ thu nhập và môi trường làm việc. Việc giữ chân và thu hút người lao động gặp khó khăn.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Tỷ trọng Doanh thu các ngành trong toàn Hệ thống Hanosimex năm 2024 như sau:

- Doanh thu ngành Sợi đạt 504,622 tỷ. Chiếm 45 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành May đạt 184,076 tỷ. Chiếm 16 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dệt đạt 342,160 tỷ. Chiếm 30 % tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành Dịch vụ đạt 65,732 tỷ. Chiếm 6 % tổng doanh thu.
- Doanh thu khác: 35,156 tỷ. Chiếm 3 % tổng doanh thu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2024 Tổng công ty đạt 38,609,964 USD, giảm 9.63% so với năm 2023. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của Tổng Công ty mẹ đạt 26,474,584 USD, giảm 19,28% so với năm 2023.

Kim ngạch xuất khẩu của các Công ty con đạt 12,135,379 USD tăng 22% so với năm 2023.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành:

2.1 Ngành Sợi:

Giá bông biến động với biên độ lớn (80-107 cent/lb) ở quý 1 và giảm liên tục ở các quý sau (Có thời điểm giảm về ~65 cent/lb), khó khăn trong việc chuẩn bị nguyên liệu cho sản xuất. Có nhiều thời điểm việc vận chuyển bị delay, chậm giao hàng, ảnh hưởng đến sản xuất.

- ❖ Tổng Công ty được Tập đoàn hỗ trợ nguồn tài chính để mua bông xơ, đáp ứng kịp thời và ổn định nguyên liệu cho sản xuất.
- ❖ Chất lượng và giá mua bông, xơ phù hợp với yêu cầu và đáp ứng khá tốt cho sản xuất.
- ❖ Tính toán, cân đối mua nguyên liệu đủ dùng cho sản xuất với lượng tồn kho luôn $\leq 1,5$ tháng sản xuất, không mua xa và dự trữ.
- ❖ Tính toán nhận đủ đơn hàng theo kế hoạch huy động thiết bị, tuy nhiên do thị trường khó khăn nên nhiều thời điểm chưa chốt được đơn hàng sớm để chủ động bố trí sản xuất.
- ❖ Lao động của nhà máy biến động, khó khăn trong bố trí sản xuất, phải điều chỉnh lao động ở 2 phân xưởng để đảm bảo kế hoạch sản xuất và lịch xịch tu sửa thiết bị.

- ❖ Thị trường tiêu thụ khó khăn. Giá sợi biến động bất lợi so với giá bông: Giá bông tăng, giá sợi tăng nhẹ không theo kịp biên độ của giá bông; khi giá bông giảm thì giá sợi giảm nhanh và mạnh hơn giá bông.
- ❖ Tổng Công ty đã có được tệp khách hàng đa dạng, quen thuộc, có thể tiêu thụ được năng lực sản xuất của Sợi Đồng Văn. Tuy nhiên, tại một số thời điểm giá sợi giảm mạnh nên khó khăn trong việc chốt bán đơn hàng với số lượng lớn.
- ❖ Trong năm 2024 Tổng Công ty đã gặp mặt khách hàng thân thuộc ở các thị trường Hàn Quốc, Trung quốc, Nhật bản thông qua Hội chợ Thượng Hải và gặp gỡ khách hàng trực tiếp.
- ❖ Phân xưởng 1- Sợi pha, tập trung vào 2 thị trường chính là Trung Quốc (~50%); Hàn Quốc (~40%).
- ❖ Phân xưởng 2- Sợi cotton, trong năm 2024 nhu cầu và đơn giá xuất khẩu các loại sợi cotton thấp, nên chỉ lựa chọn các đơn hàng có mức giá phù hợp để sản xuất. Thị trường chính là Trung quốc, Hàn Quốc, Thái Lan và thị trường nội địa.
- ❖ Chất lượng sợi duy trì ổn định theo tiêu chuẩn của Hanosimex, giữ được uy tín với khách hàng.
- ❖ Công tác tiết giảm chi phí sản xuất được thực hiện liên tục, chặt chẽ, có kế hoạch, mục tiêu cụ thể và triển khai trong suốt cả năm 2024.

Đối với thị trường xuất khẩu:

- ❖ Thị trường Trung Quốc: Chiếm tỷ trọng 60%; giảm 10% so với năm 2023. Tuy nhiên vẫn chiếm tỉ trọng sợi xuất khẩu chính với các mặt hàng sợi CVCD; CVCM; TCD.
- ❖ Thị trường Hàn Quốc: Chiếm 30%, tăng 15% so với năm 2023. Các mặt hàng tiêu thụ chủ yếu là sợi CD; CVCD; TCD.
- ❖ Các thị trường khác: chiếm 10%, giảm 5% so với năm 2023, xuất khẩu vào các quốc gia: Thái Lan, Nhật Bản, Chile, Đài loan... với các mặt hàng chính CD; CVCM

Đối với thị trường sợi nội địa:

- ❖ Việc bán hàng khó khăn, bị cạnh tranh nhiều về giá bán và hình thức thanh toán.
- ❖ Thị trường sợi duy trì bán nội địa cho các Công ty trong hệ thống Vinatex, các khách hàng thân thiết có lịch sử thanh toán tốt và một số khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng với giá hợp lý, so sánh hiệu quả tốt hơn bán sợi xuất khẩu.

2.2. Ngành May:

- ❖ Sáu tháng đầu năm 2024, nhu cầu thị trường xuất khẩu thấp kéo theo giá và số lượng đơn hàng giảm, sản xuất không đầy tải. Tình hình được cải thiện từ quý 3/2024, ngành May đã cắt được lỗ và bắt đầu có lợi nhuận.
- ❖ Sáu tháng cuối năm, kế hoạch sản xuất các nhà máy được cải thiện, sản xuất đầy tải, nhiều đơn hàng lớn chạy dài, đơn giá cũng có sự cải thiện hơn so với các quý trước. Chất lượng tại các nhà máy đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- ❖ Tổng Công ty đã sáp nhập 2 nhà máy May tại khu vực Nam Đàn từ 01/06/2024 và cơ cấu lại lực lượng lao động, giảm bộ phận gián tiếp.

Ngành May Tổng Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ đặc biệt từ Vinatex và các đơn vị trong ngành trong hầu hết các lĩnh vực như: công tác lập kế hoạch, quản trị hệ thống, thiết kế - công nghệ, xây dựng bố trí chuyên, hỗ trợ các giải pháp công nghệ để cải thiện chất lượng đồng thời thúc đẩy năng suất các chuyên may, theo dõi kiểm soát chất lượng các khâu sản xuất. Tháng 11/2024, được bổ sung nhân sự quản lý cấp cao... Những sự hỗ trợ này đã và đang cải thiện tích cực hiệu quả ngành May của Hanosimex

➤ **Doanh thu ngành May của Tổng công ty năm 2024 đạt 75% so với năm 2023.**

Nguyên nhân doanh thu sụt giảm chủ yếu do khó khăn về đơn hàng, 5 tháng đầu năm sản xuất non tải, biến động lao động, trong khi tình trạng cạnh tranh lao động giữa các ngành nghề vẫn tiếp tục gay gắt, đặc biệt là các nhà máy nằm gần các khu công nghiệp. Tổng Công ty đã giải thể nhà máy May Đồng Văn từ tháng 1/2024 và sáp nhập 2 nhà máy May Nam Đàn 1 và Nam Đàn 2 từ tháng 6/2024 do thiếu lao động.

Từ quý 3/2024, thị trường đã có dấu hiệu khởi sắc, đơn hàng cho các nhà máy đầy tải, kế hoạch sản xuất có nhiều mã hàng lớn chạy dài, nguyên phụ liệu đầu vào và đơn giá cũng đã có sự cải thiện, tạo điều kiện cho các nhà máy nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động và sản xuất có hiệu quả.

- ❖ Thị trường chính ngành may của Tổng công ty vẫn là Hoa Kỳ chiếm khoảng 81% doanh số, tiếp theo là thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga... Trong năm 2024, Tổng công ty tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới như Úc, New Zealand ... để giảm sự lệ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ & tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do.

Về đơn hàng - sản xuất tại các nhà máy

- ❖ Đơn hàng CM chiếm tỷ lệ 97% doanh thu toàn ngành May của Tổng công ty.
- ❖ Doanh thu FOB năm 2024 của Tổng công ty chiếm tỉ lệ 3% doanh thu, giảm 13.6% với năm 2023.
- ❖ Khu vực May Nam Đàn và Nghi Lộc: Năng suất lao động và doanh thu bình quân năm 2024 đã được cải thiện hơn so với năm 2023.

2.3. Ngành Dệt khăn và ngành dịch vụ khác:

Bảo toàn được vốn, đạt kế hoạch doanh thu và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường. Ngành dệt kim sản xuất không đầy tải, nhiều khó khăn và bị lỗ. Từ tháng 7/2024 đã cho đơn vị khác thuê lại nhà xưởng và máy móc thiết bị.

2. Tổ chức và nhân sự:

HỌ VÀ TÊN	THÔNG TIN
Nguyễn Song Hải <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT- Đại diện 5.652.600 Cổ phần (27,57% vốn điều lệ)- Thôi Chủ tịch HĐQT từ 24/4/2024	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 28/02/1969- CCCD số 040069014065 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 23/9/2021- Nguyên quán: xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An- Hộ khẩu thường trú: P2606-Park10-Timescity - ngõ 25/13 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Cao Hữu Hiếu <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch HĐQT- Đại diện 5.652.600 Cổ phần (27,57% vốn điều lệ)- Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2024	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 08/04/1975- CCCD số 025075000138 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 25/4/2021- Nguyên quán: xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.- Hộ khẩu thường trú: phòng số 2 dãy 69, ngách 40/60, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội..
Hồ Lê Hùng <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT,- Tổng Giám đốc- Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ)- Sở hữu 2.000 cổ phần	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 19/3/1964- CCCD số 001064038729 do Bộ Công an cấp ngày 31/07/2024.- Nguyên quán: Thị xã Hương Trà - Tỉnh Thừa Thiên - Huế- Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Nguyễn Ngọc Cách <ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT,- Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ)	<ul style="list-style-type: none">- Ngày sinh: 13/09/1966- CCCD số 027066010295 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/07/2021- Nguyên quán: Xã Liên Bào, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ khẩu thường trú: Số 22 Ngõ 53, phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP. Hà Nội
<p>Nguyễn Trí Sơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, - Phó Tổng Giám đốc - Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ) - Sở hữu 10.000 cổ phần - Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 20/11/1976 - CCCD số 040076016293 do Cục Cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 10/11/2022 - Nguyên quán: Nghệ An - Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
<p>Vương Đức Anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, - Đại diện 2.050.000 Cổ phần (10% vốn điều lệ) - Thôi TV HĐQT từ ngày 24/04/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 10/10/1987 - CCCD số 001087026560 - Cục CSQLHCVTTXH Cấp ngày 25/4/2021 - Nguyên quán: Đông Đa - Hà Nội - Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 1212A-C1 Chung cư Mandarin Garden, đường Hoàng Minh Giám, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
<p>Hoàng Thùy Anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT độc lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 06/02/1977 - CCCD số 048177004779-Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 20/8/2021 - Nguyên quán: Đại Thắng - Đại Lộc - Quảng Nam - Hộ khẩu thường trú: 91 Tổng Phước Phổ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
<p>Nguyễn Quang Huy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc điều hành - Thôi việc từ ngày 01/11/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 19/08/1974 - CCCD số 025074000281 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2017 - Nguyên quán: Phường Tân Quang, TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang

	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ khẩu thường trú: Tổ 55, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Nguyễn Bá Khánh Tùng <ul style="list-style-type: none"> - Phó Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm từ ngày 01/11/2024 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 30/09/1986 - CCCD số 038086050900 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 05/06/2022 - Nguyên quán: Thanh Hóa - Hộ khẩu thường trú: 3/8/149 Trần Phú, Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
Lê Thị Thu Hường <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc điều hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 21/ 08/1972 - CCCD số 020172001350 do Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 24/4/2021 - Nguyên Quán: Thị Trấn Thất Khê - Trảng Định – Lạng Sơn - Hộ khẩu thường trú: Phòng 405- E3- Tập thể Thành Công – Phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
Đặng Ngọc Quân <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc điều hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 04/07/1974 - CCCD số 040074000147 do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHCVTTXH cấp ngày 09/04/2021 - Nguyên quán: Quỳnh Ngọc - Quỳnh Lưu - Nghệ An - Hộ khẩu thường trú: P303-A2, TT Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Đỗ Minh Sơn <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Ban Kiểm soát 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 22/10/1982 - CCCD số 001082020503 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/01/2017 - Nguyên quán: Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội - Hộ khẩu thường trú: Cụm 5, Nghiêm Xuyên, Thường Tín, Hà Nội
Nguyễn Tuấn Đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 05/01/1975

<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Ban Kiểm soát - Sở hữu 11.200 Cổ phần 	<ul style="list-style-type: none"> - CCCD số 001075000173, ngày cấp 12/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Nguyên quán: Hoà Lư – Ninh Bình - Hộ khẩu thường trú: Phòng 0607 tòa nhà HH01A Khu đô thị New Horizon số 87 Lĩnh Nam, P.Mai Động, Q. Hoàng mai, TP. Hà Nội
Nguyễn Thị Nhung <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Ban kiểm soát 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày sinh: 16/3/1981 - CCCD số 034181021534, ngày cấp 02/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Nguyên quán: Vũ Ninh – Kiến Xương – Thái Bình - Hộ khẩu thường trú: 625D7 KĐT Đặng Xá, Gia Lâm , Hà Nội

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2024:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ có trình độ trên đại học, đại học	179	10.1
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng	68	3.8
3	Cán bộ có trình độ trung cấp	39	2.2
4	Công nhân kỹ thuật	1,161	65.4
5	Lao động phổ thông/lao động khác	327	18.4
	Tổng cộng	1,774	100

- **Chính sách đối với người lao động:**

- + **Chính sách lương thưởng:** Tổng Công ty đã xây dựng lại hệ thống thang bảng lương, quy chế lương và các chế độ chính sách nhằm tuân thủ quy định pháp luật, nâng cao mức thu nhập tiền lương cho người lao động. Xây dựng các chế độ thi đua khen thưởng năng suất hàng tuần, tháng để thúc đẩy tinh thần làm việc và tăng năng suất lao động. Trước tình hình cạnh tranh lao động gay gắt tại các khu công nghiệp, khó khăn trong công tác tuyển lao động, Tổng Công ty điều chỉnh chính sách thu hút tuyển dụng kịp thời để thu hút lao động. Thực hiện chi trả phụ cấp xăng xe, thưởng lao động gắn bó theo năm công tác, hỗ trợ xa nhà, chuyên cần, hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ. Các chính sách quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động và công tác truyền thông được đẩy mạnh để giữ chân, ổn định lao động trong dịp cuối năm.
- + **Chính sách đào tạo:** Công tác đào tạo được Tổng Công ty quan tâm và định hướng phát triển lâu dài về chất lượng. Tổng Công ty cử nhân sự tham gia các khoá đào tạo do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: 3 người tham gia lớp quản lý dự án đầu tư và đấu thầu; 3 người tham gia lớp quản lý pháp chế; 8 người tham gia lớp quản lý tài chính kế toán; 3 người tham gia Chương trình Đào tạo PL- 300: Microsoft Power BI Data Analyst (Ứng dụng công cụ trong phân tích dữ liệu doanh nghiệp hiệu quả); 16 người tham gia đào tạo chuyên ngành sợi định mức kinh tế kỹ thuật. Ngoài ra, tổ chức cho 112 người tham dự lớp đào tạo IE, Chuyên trường, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng quản lý sản xuất ngành May tổ chức vào tháng 6/2024 do Công đoàn Dệt May Việt Nam tài trợ; 21 người tham gia lớp nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh do VNC tổ chức; 03 người tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ Luật đấu thầu do VCCI tổ chức; 16 người tham gia tập huấn Luật BHXH 2024, Hợp đồng lao động, kỷ luật lao động và giải quyết tranh chấp phát sinh do VCCI tổ chức...
- + **Chính sách chế độ:** Trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và thanh toán các khoản chế độ ốm đau, con ốm, thai sản cho người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi chính đáng và tạo sự yên tâm cho người lao động. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động qua các hoạt động, sự kiện, tổ chức sinh nhật cho người lao động hàng tháng tạo không khí vui tươi trong môi trường lao động sản xuất; tham quan dã ngoại; tặng quà tết cho người lao động v.v...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Trong năm 2024 Tổng Công ty thực hiện đầu tư: 3.787.770.892 VNĐ, chi tiết như sau

1- Đầu tư xây dựng 01 Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 50m³/ngày tại Chi nhánh Hà Nam, tổng giá trị thực hiện: 819.756.622 VNĐ.

2- Đầu tư 01 máy thí nghiệm kiểm tra Neps và 01 máy đo độ săn cho phòng Thí nghiệm sợi Hanosimex: Tổng giá trị thực hiện: 33.130 USD (844.815.000 VNĐ)

3- Đầu tư thiết bị tự động hóa cho ngành may (Máy lập trình khổ rộng, đầu xoay 360o, máy xén 3 kim 6 chỉ, tổng giá trị thực hiện: 915.387.360 VNĐ

4- Đầu tư hệ thống điều hòa phòng bao gói sản phẩm cho NM May Nghi lộc, tổng giá trị thực hiện: 225.855.110 VNĐ

5- Đầu tư 01 máy khử độ co vải, tổng giá trị thực hiện: 329.400.000 VNĐ

6- Đầu tư hệ thống đường cấp hơi mới đến chuyên may tại Nghi lộc, tổng giá trị thực hiện: 247.610.000 VNĐ

7- Cải tạo mặt bằng nhà máy may tại Nam Đàn, tổng giá trị thực hiện: 182.850.000 VNĐ

8- Thi công sửa chữa các hạng mục tại Nhà máy may Nghi Lộc. Tổng giá trị thực hiện: 109.092.000 VNĐ

9- Thi công tháo dỡ cửa và lắp cửa chống cháy để làm tường ngăn cháy tại Chi nhánh Nghệ An. Tổng giá trị thực hiện: 80.000.000 VNĐ

10- Thi công tháo dỡ máng xối cũ và lắp máng xối mới tại phân xưởng 2 – Nhà máy sợi Đồng văn. Tổng giá trị thực hiện: 33.004.800 VNĐ

b) Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty năm 2024:

Công ty cổ phần Dệt Hà Đông 2024: Tổng giá trị đầu tư 18.775.887.600 VNĐ, trong đó:

- 01 Máy mắc phân băng XY768 TQ : 474.368.157 VNĐ
- 01 Máy tỏ xoắn Trung Quốc : 467.859.043 VNĐ
- Hệ thống PCCC giai đoạn 1 : 427.220,000 VNĐ
- Lắp đặt hệ thống lọc nước RO : 50.624.800 VNĐ
- 01 Xe nâng hàng Seconhand : 245.000.000 VNĐ
- 04 Máy may công nghiệp : 387.150.000 VNĐ
- 04 Máy dệt thổi khí : 9.508.665.600 VNĐ
- 01 máy sấy Tumbler : 7.215.000.000 VNĐ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.472.007.791.224	1.205.645.538.962	(18,1)
Doanh thu thuần	1.298.164.948.495	1.114.885.861.492	(14,1)

Lợi nhuận từ hoạt động KD	(167.488.347.208)	(82.277.925.641)	(50,9)
Lợi nhuận khác	53.721.570.644	9.323.695.124	(82,6)
Lợi nhuận trước thuế	(113.766.776.564)	(72.954.230.517)	(35,9)
Lợi nhuận sau thuế	(121.520.355.978)	(78.259.915.588)	(35,6)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(5.729)	(3.438)	(40)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	0,947	0,957	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	0,527	0,514	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,691	0,680	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,240	2,128	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	3,986	4,336	
+ Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	0,882	0,925	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,094)	(0,070)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,267)	(0,203)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,083)	(0,065)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,129)	(0,074)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Vốn điều lệ là: 205.000.000.000 đồng, trong đó

- Vốn góp của Nhà nước: 118.026.000.000 đồng chiếm 57,57%
- Vốn góp của CBCNV và các nhà đầu tư khác: 86.974.000.000 đồng chiếm 42,43%
- * Tổng số cổ phiếu: 20.500.000
- *Cổ phiếu phổ thông: 20.500.000*
- * Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.500.000
- *Cổ phiếu phổ thông: 20.500.000*
- * Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ đông đến 27/03/2025 là: 309 cổ đông
- Cổ đông trong nước: 308 cổ đông
- Cổ đông tổ chức: 06 cổ đông
- Cổ đông cá nhân: 303 cổ đông
- Cổ đông lớn: 02 cổ đông

1/ Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc Vinatex: 11.802.600 cổ phần (57,57%);

2/ Công ty Cổ phần Dệt May Liên Phương: 3.816.900 cổ phần (18,62%).

6. Kế hoạch đầu tư trung hạn của Tổng công ty từ năm 2025 đến năm 2026:

6.1 Các dự án triển khai thực hiện năm 2025 của Tổng Công ty

6.1.1 Dự án xây dựng tòa nhà đa năng Hanosimex với quy mô 19.300 m² sàn kinh doanh, đã được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của Thành Phố Hà Nội, đang triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, triển khai thi công; Thời gian dự kiến hoàn thành quý III - 2026. Tổng mức đầu tư dự kiến 300.000.000.000 VNĐ

6.1.2 Ngành may đầu tư khoảng 5.700.000.000 VNĐ trong đó:

- Phần mềm quản trị 2.500.000.000 VNĐ
- Đầu tư bổ sung các thiết bị tự động hóa nâng cao năng suất lao động khoảng 3.200.000.000 VNĐ

6.1.3 Ngành sợi đầu tư:

- 02 máy nén khí 90KW hai cấp tiết kiệm điện, 01 máy sấy khí cho 02 phân xưởng sản xuất sợi. Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 1.800.000.000 VNĐ
- Hệ thống bao gói tự động: Dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 400.000.000 VNĐ
- 05 máy ống Bobin Tray: Theo chương trình đầu tư của Vinatex
- Cải tạo 14 máy ống Magazin sang Bobin tray hoặc robot đổ sợi theo chương trình đầu tư của Vinatex.

6.2 Các công ty con:

Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông:

Dự kiến tổng đầu tư năm 2025 là: 13.800.000.000 VNĐ chi tiết như sau:

1- 01 Máy nối sợi	: 800.000.000 VNĐ
2- 04 Máy dệt thoi khí	: 9.500.000.000 VNĐ
3- 01 Lò hơi đốt than	: 3.500.000.000 VNĐ

Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2024 đi qua với nhiều dấu ấn đối với ngành Dệt May Việt Nam, và càng đặc biệt hơn với Hanosimex khi Tổng Công ty vừa kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập. Nhìn lại chặng đường 40 năm qua với bao thăng trầm để xây dựng thương hiệu Hanosimex, đó là cả một quá trình dài phấn đấu, nỗ lực không biết mệt mỏi của các thế hệ lãnh đạo, tập thể người lao động Tổng Công ty, đã từng bước xây dựng và phát triển Hanosimex trở thành một trong những doanh nghiệp có vị thế trong ngành Dệt May Việt Nam.

Năm 2024 dưới sự định hướng của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành, tập thể cán bộ công nhân viên Hanosimex đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu trong sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Năm 2024 ngành sợi tiếp tục chịu ảnh hưởng của thị trường kéo dài từ năm 2023, chưa có dấu hiệu cải thiện. Tuy nhiên ngành sợi tập trung áp dụng các giải pháp quản trị sản xuất, gia tăng sản lượng, giảm chi phí và tiêu hao nguyên liệu. Ngành may cũng khó khăn nhưng nút thắt của thị trường đã được tháo gỡ từ cuối quý 2 năm 2024. Sáu tháng cuối năm ngành may của Tổng Công ty khởi sắc trở lại, đơn hàng đầy tải, thuận lợi cho tăng năng suất lao động, tăng doanh thu và hiệu quả.

2. Đánh giá lĩnh vực hoạt động.

Năm 2024 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt được so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2023 (Ngoại trừ Doanh thu Công ty mẹ đạt kế hoạch và Công ty Cổ phần Dệt Hà đông đạt cả 2 chỉ tiêu).

- **Ngành Sợi:** khó khăn trong cả 2 năm 2023 và năm 2024, nhu cầu thị trường và giá đều giảm. Tốc độ giảm giá sợi cao hơn tốc độ giảm giá bông. Hiệu quả không đạt được mục tiêu hòa vốn, vẫn còn bị lỗ. Việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật một số chỉ tiêu còn bị vượt, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- **Ngành May:** Thị trường và đơn hàng gặp khó khăn trong 5 tháng đầu năm, năng suất và doanh thu CM (gia công) **thấp**. Từ tháng 6/2024 đơn hàng đã đầy tải trở lại, đơn giá và năng suất được cải thiện. Mặc dù kết quả còn khiêm tốn, ngành may chính thức đã có lợi nhuận từ tháng 7/2024.
- **Về lao động:** Sáu tháng đầu năm lao động biến động khá lớn ở các khu vực Nghệ An và Hà Nam do thiếu đơn hàng và thu nhập thấp. Tổng Công ty đã điều chỉnh nhiều chế độ chính sách, tăng thu nhập cho người lao động, phát động các phong trào thi đua sản xuất, cùng với các hình thức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn bó nên 6 tháng cuối năm lao động nghỉ việc giảm nhiều so với 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, lao động hiện có vẫn còn thiếu so với nhu cầu sản xuất, đặc biệt là ngành sợi.
- **Về công tác tài chính:** Mặc dù năm 2024 có nhiều khó khăn, chi phí đầu vào ở mức cao, giá điện tăng, các chi phí khác cũng tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh chưa có hiệu quả, việc tiếp cận nguồn vốn khó khăn, các ngân hàng yêu cầu điều kiện cho vay rất khắt khe nhưng công tác tài chính của Tổng công ty vẫn được đảm bảo. Tổng công ty cân đối được nguồn vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, đảm bảo chi trả tiền lương kịp thời, đúng chế độ cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước,...
- **Công tác nhân sự:** Thực hiện sáp nhập nhà máy may Nam Đàn 1 và nhà máy may Nam Đàn 2 thành Nhà máy May Nam Đàn. Sắp xếp lại bộ máy, giảm lao động gián tiếp và lao động phục vụ ngoài sản xuất nhằm tăng tỷ lệ lao động trực tiếp, tăng năng suất lao động. Thay đổi nhân sự cấp cao của Tổng Công ty: tháng 7/2024 bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực ngành sợi, tháng 11/2024 Giám đốc điều hành ngành may chấm dứt Hợp đồng lao động và bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách ngành may với sự hỗ trợ giới thiệu nhân sự của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Công ty cổ phần Dệt May Huế.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2024, trong bối cảnh thiếu đơn hàng, đơn giá giảm sâu ở các tháng đầu năm, Tổng Công ty tập trung tìm kiếm đơn hàng cho sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn. Duy trì

được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị liên quan đến lao động; thay đổi chế độ chính sách, thu nhập cho người lao động cho phù hợp và tăng tính cạnh tranh.
- Thực hiện “Tái cấu trúc ngành may”, cơ quan điều hành đã thực hiện điều chỉnh nhân sự các đơn vị ngành may, sáp nhập nhà máy để tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Sau khi được điều chỉnh, các đơn vị, cá nhân ngành may đã bắt đầu hội nhập nhanh để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
- Quan tâm, chú trọng nâng cao công tác đào tạo nhân sự, thực hiện nhiều khóa đào tạo, đào tạo lại cán bộ, tham gia các lớp Kỹ năng trong quản lý sản xuất ngành may do Công đoàn Dệt may Việt Nam tài trợ. Phối hợp với Công đoàn và Đoàn thanh niên Tổng Công ty tổ chức các phong trào thi đua năng suất chất lượng, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện để người lao động gắn kết, gần gũi, vui vẻ trong môi trường lao động của Tổng Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với tình hình quốc tế diễn biến phức tạp như hiện nay, dự báo năm 2025 còn nhiều khó khăn, Tổng công ty xác định tập trung mọi nguồn lực, phát huy lợi thế của doanh nghiệp có chuỗi cung ứng Sợi - Dệt – May, khai thác hết năng lực của từng ngành sản xuất, tăng cường các giải pháp quản trị để giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh, đồng thời tập trung cho công tác thị trường, đảm bảo đầu ra cho sản xuất.

4.1. Ngành sợi

- Thực hiện mục tiêu bám sát và giữ vững thị trường, giữ khách hàng và các mặt hàng truyền thống có tính ổn định.
- Phát triển thêm các thị trường mới, thị trường ngách để có nhiều sự lựa chọn đơn hàng. Từ đó cải thiện thị trường, tìm các hướng đi mới cho sợi 100 % cotton và TCM, CVCM.
- Chăm sóc các khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng mới trong thị trường nội địa để tiêu thụ được số lượng hàng lớn, ổn định, trong đó có các doanh nghiệp FDI và phục vụ đơn hàng may FOB.
- Tìm cách khai thác tối đa dây chuyền kéo sợi CM. Lựa chọn cơ cấu mặt hàng hợp lý để phát huy hết lợi thế và năng lực của từng dây chuyền, hạn chế thấp nhất việc lên xuống dây chuyền.
- Ổn định chất lượng sợi. Kiểm soát, giảm tiêu hao, sử dụng các phương án pha bông phù hợp. Tính toán việc vận hành hệ thống điều không tối ưu, giảm điện năng tiêu thụ, giảm chi phí sản xuất.

- Tập trung tuyển đủ lao động cho nhà máy, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để giữ chân người lao động
- Tính toán đầu tư để đa dạng hóa mặt hàng, đầu tư chiều sâu, đầu tư đổi mới thiết bị tự động để nâng cao chất lượng sợi, tăng năng suất và tiết giảm lao động

4.2. Ngành may:

- Tập trung công tác thị trường, bổ sung nguồn lực cán bộ thị trường có trình độ, bố trí nhân sự phù hợp ở các nhóm, tăng khả năng khai thác thị trường cũng như theo sát sản xuất.
- Tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy, xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, có đơn hàng phù hợp với năng lực sản xuất của từng nhà máy.
- Tiếp tục phát triển đơn hàng FOB với khách hàng cũ, tìm kiếm thêm khách hàng FOB mới phù hợp năng lực và khả năng đáp ứng của TCT.
- Đa dạng hóa thị trường, phát triển thêm các thị trường khác ngoài thị trường USA, như Australia, New Zealand,... để giảm rủi ro.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị ngành may, thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động để giảm tỷ lệ gián tiếp. củng cố, cải tiến công tác quản trị đi vào chiều sâu để tăng năng suất, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Tiếp tục đầu tư một số thiết bị tự động để ổn định chất lượng, tăng năng suất lao động.
- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để ổn định nguồn nhân lực và thu hút, tuyển dụng thêm lao động, đáp ứng quy mô 20 chuyên/ nhà máy.

4.3 Ngành dệt khăn

- Tập trung vào công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm chi phí sản xuất để gia tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư để tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng phù hợp với tình hình tài chính của Công ty. Khai thác tốt các thiết bị mới được đầu tư, đảm bảo có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến chế độ chính sách, tiền lương, thu nhập,... để giữ chân người lao động và thu hút thêm lao động mới, bổ sung cho khu vực dệt để nâng cao năng lực sản xuất.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ❖ **Tiêu thụ nước:** mức tiêu thụ nước của các nhà máy luôn được kiểm soát. Sử dụng các thống kê để theo dõi xu hướng và đưa ra các biện pháp tiết kiệm nước.
- ❖ **Năng lượng:** Sử dụng điện trong sản xuất sợi có xu hướng tăng có nguyên nhân ở việc sản xuất không đầy tải trong năm 2024. Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại các nhà máy sợi và may đang vận hành hiệu quả đem lại nguồn thu và tăng tỷ trọng năng lượng xanh cho Tổng Công Ty.
- ❖ **Phát thải:** Lượng khí thải phát sinh từ các lò hơi sử dụng than và viên nén củi luôn được kiểm soát theo quy định. Tổng Công ty cũng đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Hà Nam.

Các chỉ tiêu trên luôn được theo dõi định kỳ, được đánh giá để đảm bảo sản xuất của Tổng công ty phát triển bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn xanh theo yêu cầu phù hợp của khách hàng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng Công ty tuân thủ pháp luật liên quan đến lao động và môi trường làm việc của người lao động. Các chế độ chính sách về thu nhập, BHXH, BHYT, BHTN... được Tổng Công ty thực hiện đúng và đầy đủ. Mặc dù sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nhưng Tổng Công ty vẫn quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc của công nhân tại các nhà máy như cải tạo các nhà vệ sinh tại các Nhà máy may Nam Đàn 1 và 2; hoàn thiện hệ thống PCCC tại Nhà máy may Nam Đàn 2 đáp ứng yêu cầu pháp luật.

Tổng Công ty cũng thường xuyên chịu sự đánh giá của khách hàng về việc tuân thủ pháp luật liên quan như Bộ Luật lao động, PCCC, An toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường... đánh giá về Trách nhiệm xã hội và đánh giá hệ thống quản lý chất lượng.... Tổng Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách theo yêu cầu pháp luật nói trên và đáp ứng yêu cầu các cuộc đánh giá khác của khách hàng, được khách hàng tin tưởng đặt sản xuất các đơn hàng xuất khẩu tới các nước phát triển.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp tại địa phương như các vấn đề về môi trường; nghĩa vụ tài chính, gồm các khoản thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp....

Ngoài ra, Tổng Công ty và các chi nhánh/nhà máy có mối liên hệ mật thiết với chính quyền và cư dân địa phương về công tác quản lý người lao động, tuyển dụng, đào tạo nghề; hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Môi trường xung quanh các nhà máy được cải thiện sau khi Tổng Công ty đầu tư cải tạo các khu vực xử lý nước thải theo quy định pháp luật (xây dựng hệ thống xử lý nước thải, sử

dụng viên nén đốt lò hơi, trồng thêm cây xanh...) vừa tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động vừa thực hiện tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản Tổng công ty: 1.205.646 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn: 486.272 triệu đồng, Tài sản dài hạn: 719.374 triệu đồng.
- Hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản: $1.298.165/1.205.646 \sim 0,93$; 1 đồng Tài sản của Tổng công ty tạo ra 0,93 đồng doanh thu tương ứng.
- Các khoản phải thu khó đòi được lập dự phòng, năm 2024 số dư trích lập Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 77.355 triệu đồng, tăng 14.444 triệu đồng so năm 2023. Các khoản nợ phải thu khó đòi đang được thu hồi.

2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả: 820.155 triệu đồng, trong đó Nợ ngắn hạn: 508.102 triệu đồng, Nợ dài hạn: 312.053 triệu đồng.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu = $820.155/385.490 \sim 2,13$; Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty chủ yếu có được huy động từ vay ngân hàng và các khoản nợ.

Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA

Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2024 nối tiếp những khó khăn của năm 2023, khó khăn về thị trường do suy thoái kinh tế thế giới, chiến tranh thương mại, lạm phát, nhu cầu tiêu dùng giảm, nhu cầu hàng dệt may giảm sâu do người dân thắt chặt chi tiêu. Khó khăn kéo dài làm cho nội lực các doanh nghiệp bị suy giảm. Trước những khó khăn đó, Tổng Công ty đã nỗ lực, xoay xở, sâu sát trong quản trị sản xuất kinh doanh, quyết liệt, chắt chiu từng cơ hội để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn nguồn lực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng công ty.

Năm 2024 trong bối cảnh thiếu đơn hàng trong các tháng đầu năm, đơn giá giảm sâu, Tổng Công ty tập trung tìm kiếm đơn hàng cho sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, bù lương để giữ lao động, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn. Duy trì được đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tổng Công ty vẫn duy trì khá ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh ngành sợi trên 80%. Ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ được khách hàng, phát triển thêm khách hàng mới. Giải quyết hợp lý hàng tồn kho.

Trong năm 2024, đã tập trung công tác đào tạo, củng cố nguồn nhân lực và công tác thị trường ngành may. Sắp xếp lại một số bộ phận để giảm khâu trung gian. Cân đối được dòng tiền và thu xếp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Tổng Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong hệ thống Hanosimex và các đơn vị trong Tập đoàn. Với khó khăn chung nên các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt được so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ năm 2023 (Ngoại trừ Công ty mẹ đạt được chỉ tiêu doanh thu, Công ty Cổ phần Dệt Hà đông Hanosimex đạt được cả 2 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận).

Ngành Sợi khó khăn kéo dài, nhu cầu thị trường và giá đều giảm. Tốc độ giảm giá sợi cao hơn tốc độ giảm giá bông. Hiệu quả không đạt được như kỳ vọng. Việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật ngành sợi còn bị vượt một số chỉ tiêu.

Ngành May thị trường và đơn hàng gặp nhiều khó khăn trong 5 tháng đầu năm, doanh thu CM đạt thấp, năng suất thấp, lao động biến động khá lớn. Công tác tuyển dụng, đào tạo chưa theo kịp yêu cầu. Nhân sự cho công tác thị trường ngành may còn yếu, chưa đảm bảo được đơn hàng cho sản xuất đầy tải. Nhờ có sự hỗ trợ của một số đơn vị trong Tập đoàn nên sáu tháng cuối năm ngành May đã vượt qua khó khăn và có hiệu quả.

Ngành Dệt khăn và ngành dịch vụ khác: Bảo toàn được vốn, đạt doanh thu và có lợi nhuận trong điều kiện khó khăn của thị trường. Ngành dệt kim sản xuất không đầy tải, bị lỗ và đã chuyển hướng cho thuê tài sản.

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH/KH
1	Doanh thu - Thu nhập hợp nhất	Triệu đ	1.319.400	1.173.218	89%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>	<i>856.000</i>	<i>866.394</i>	<i>101%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đ	6.400	(72.954)	-
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đ</i>		<i>(73.364)</i>	<i>-</i>
3	Lao động bình quân	Người	3.186	2.158	68%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Người</i>	<i>2.080</i>	<i>1.528</i>	<i>73%</i>

4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Đồng	8.474.000	9.120.000	108%
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Đồng</i>	<i>8.300.000</i>	<i>9.670.000</i>	<i>117%</i>

Mặc dù rất cố gắng nhưng sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty vẫn bị lỗ như số liệu bảng trên. Do vậy không có nguồn để chia cổ tức và trích lập các quỹ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Mục tiêu

* Ngành sợi:

- Ổn định và nâng cao chất lượng sợi, thực hiện mục tiêu công tác kinh doanh phải bám sát thị trường và giữ được khách hàng theo phân khúc thị trường đã lựa chọn.
- Tuyển dụng lao động để phát huy hết năng lực sản xuất.
- Đầu tư MMTB hiện đại, tự động hóa để tăng năng suất và giảm lao động.
- Quản trị sản xuất tối ưu, giảm chi phí nhất có thể để có giá thành cạnh tranh.

* Ngành may:

- Đổi mới công tác quản trị ngành may. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động, tinh giảm tỷ lệ gián tiếp. Củng cố, cải tiến công tác quản trị, đầu tư cho công tác cải tiến IE để tăng năng suất lao động.
- Tập trung công tác tuyển dụng và đào tạo lao động cho các nhà máy may.
- Tập trung tìm kiếm đơn hàng đủ cho năng lực sản xuất của các nhà máy và phù hợp với tay nghề công nhân.
- Đa dạng hóa thị trường, phát triển thêm các thị trường khác ngoài thị trường USA để giảm rủi ro.
- Đầu tư 1 số thiết bị tự động để tăng năng suất và giảm lao động.

* Ngành dệt khăn:

- Tập trung vào công tác thị trường, mở rộng tìm kiếm khách hàng để phát huy hết năng lực sản xuất. Phát triển tối đa đơn hàng hiện có tại thị trường Nhật Bản, mở rộng sang các thị trường mới: Hàn Quốc, Mỹ. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa.
- Linh hoạt về giá bán, nắm bắt cơ hội để đảm bảo đơn hàng cho sản xuất đầy tải, có hiệu quả. Chủ động đề phòng rủi ro khi tín hiệu thị trường xấu.
- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.

- Tính toán đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng được nhu cầu thị trường và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.
- Cải tiến mẫu mã để hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

3.2. Giải pháp:

3.2.1- Về thị trường

Ngành sợi:

- Giữ vững thị trường, khách hàng và các mặt hàng truyền thống có tính ổn định
- Phát triển thêm các thị trường mới, thị trường ngách để có nhiều sự lựa chọn đơn hàng. Từ đó cải thiện thị trường, tìm các hướng đi mới cho sợi 100% cotton của Tổng Công ty.
- Tập trung chào bán và thiết lập được tệp khách hàng có nhu cầu thường xuyên các loại sợi CM, CVCM, TCM
- Thị trường nội địa cần mở rộng hệ thống khách hàng để tiêu thụ được số lượng hàng lớn, ổn định. Phát triển các đơn hàng phục vụ khách hàng FDI, phục vụ đơn hàng may FOB.
- Tìm cách tiếp cận với các đơn hàng quốc phòng, an ninh với số lượng lớn, ổn định.

Ngành May:

- Tiếp tục tìm kiếm, bổ sung thêm nguồn lực cán bộ thị trường có trình độ, tinh gọn bộ máy và bố trí phù hợp nhân sự ở các nhóm → Tăng khả năng khai thác thị trường.
- Chăm sóc tốt các khách hàng chủ lực hiện có để duy trì lượng hàng ổn định cho sản xuất tại các nhà máy.
- Đa dạng hóa thị trường & khách hàng, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Hoa Kỳ.
- Tính toán, cân đối khách hàng và thị trường phù hợp với năng lực sản xuất để giảm rủi ro.
- Phát triển thêm khách hàng thân thiết để mỗi nhà máy có từ 2-3 khách hàng ổn định.
- Tiếp tục phát triển khách hàng FOB Nhật & các khách hàng FOB mới phù hợp năng lực và khả năng đáp ứng của TCT.

3.2.2 Về sản xuất:

Ngành Sợi

- Lựa chọn cơ cấu mặt hàng hợp lý để phát huy hết lợi thế và năng lực của từng dây chuyền, hạn chế thấp nhất việc lên xuống dây chuyền
- Ổn định chất lượng sợi. Kiểm soát, giảm tiêu hao, sử dụng các phương án pha bông phù hợp, tiết giảm chi phí sản xuất. Làm tốt công tác vệ sinh công nghiệp.

- Tính toán tối ưu nhất việc vận hành thiết bị sợi và điều không để tiết giảm điện năng tiêu thụ.
- Tập trung tuyển đủ lao động cho nhà máy để phát huy hết năng lực ở 2 phân xưởng. Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc để giữ chân Người lao động.
- Cân đối, tận dụng cơ hội để đầu tư các thiết bị sợi, phụ trợ trọng yếu, cải thiện năng suất và chất lượng sợi, giảm chi phí phụ tùng vật tư (Máy ống; Máy nén khí;...)

Ngành may:

- Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại từng bộ phận trong các nhà máy và các phòng để tăng tỷ lệ trực tiếp tại các chuyền may, mục tiêu đạt 65% công nhân may trực tiếp.
- Giữ chân người lao động, đồng thời tuyển dụng thêm lao động để tăng năng lực sản xuất với quy mô 20 chuyền/nhà máy.
- Thực hiện các chỉ đạo và góp ý từ Tập đoàn Dệt May VN và các đoàn công tác hỗ trợ của các đơn vị bạn để công tác quản trị sản xuất đi vào chiều sâu, có hiệu quả.
- Thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động: Tăng năng suất trực tiếp, khoán sản lượng tới từng chuyền theo ngày; giảm tái chế cuối chuyền xuống thấp hơn 2,5%; giảm lao động gián tiếp; giảm các lãng phí và phát sinh. Giao mục tiêu cụ thể từng tháng cho các đơn vị. Có đánh giá kết quả thực hiện, gắn với tiền lương cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ.

Ngành Dệt nhuộm

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nội địa. Tăng thị phần sản xuất nội địa thêm 5% với các khách hàng mới. Tối đa hóa sản lượng sản xuất.
- Ổn định và kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm.
- Linh hoạt giá bán để tăng sản lượng đặt hàng từ đó tiết giảm chi phí sản xuất và ngoài sản xuất, gia tăng lợi nhuận
- Sử dụng tốt, hiệu quả tài sản sau đầu tư: Thiết bị sấy, máy dệt thổi khí, ...
- Thực hiện các giải pháp để tuyển đủ lao động cho sản xuất của Công ty, ưu tiên cho khu vực dệt. Xây dựng chế độ chính sách phù hợp để giữ chân Người lao động và ổn định sản xuất.

3.2.3 Về tài chính:

- Quản trị công tác bán hàng, kiểm soát hàng tồn kho, thu hồi công nợ.
- Quản trị tốt dòng tiền, tăng vòng quay Vốn lưu động, cân đối tài chính hiệu quả.
- Làm việc với các ngân hàng để duy trì hạn mức với lãi suất hợp lý.

- Theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá, cân nhắc việc Vay-Trả nợ-Mua bán ngoại tệ để có hiệu quả
- Quản trị, phân tích chi phí sản xuất để có giải pháp giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Từng bước thực hiện chuyển đổi số, số hóa trong công tác tài chính kế toán.

3.2.4 Về tổ chức và nguồn nhân lực:

- Thực hiện các giải pháp hiệu quả để giữ chân người lao động, thu hút, tuyển dụng lao động với mục tiêu 20 chuyên may/nhà máy
- Bổ sung quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý mới.
- Sắp xếp, bố trí lao động hình thành trung tâm sản xuất và phục vụ sản xuất ngành sợi tại Đồng Văn - Hà Nam và ngành may tại Nghệ An
- Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hệ thống quản trị lao động tiền lương đáp ứng yêu cầu pháp luật và đánh giá khách hàng
- Đào tạo kỹ năng quản trị nhân sự cho cán bộ quản lý và nhân viên làm công tác lao động tiền lương trong hệ thống.

Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (TCT)

- Ông Cao Hữu Hiếu – Chủ tịch HĐQT đại diện 27,57 % VDL của TCT.
- Ông Hồ Lê Hùng – TV HĐQT – TGD đại diện 10% VDL của TCT.
- Ông Nguyễn Ngọc Cách – TV HĐQT (thành viên không điều hành) đại diện 10% VDL của TCT.
- Ông Nguyễn Trí Sơn – TV HĐQT đại diện 10% VDL của TCT.
- Bà Hoàng Thùy Oanh- TV HĐQT độc lập

Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của Tổng công ty nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Cao Hữu Hiếu còn là TV HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex, Công ty CP phát triển Hạ Tầng Dệt may Phố Nối.
- Ông Hồ Lê Hùng còn là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thời trang – Hanosimex.

- Ông Nguyễn Trí Sơn còn là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh.

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2024 chưa khả quan đối với sợi, dệt, may, tình hình chính trị thế giới bất ổn, kinh tế khó khăn kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành Dệt May. Trước tình hình đó Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tổ chức giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, thông qua các báo cáo tuần, báo cáo tháng, các phiên họp HĐQT đột xuất, định kỳ và các cuộc họp chuyên đề, các cuộc họp với các ngành kinh doanh của Tổng Công ty.

HĐQT đã có 14 phiên họp, ban hành 21 Nghị quyết và một số Quyết định. HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Cao Hữu Hiếu	10/10	100%	Tham gia từ 24/04/2024
2	Nguyễn Song Hải	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 24/04/2024
2	Hồ Lê Hùng	14/14	100%	
3	Nguyễn Ngọc Cách	14/14	100%	
4	Nguyễn Trí Sơn	10/10	100%	Tham gia từ 24/04/2024
5	Vương Đức Anh	4/4	100%	Miễn nhiệm từ 24/04/2024
6	Hoàng Thùy Oanh	14/14	100%	

Tại các phiên họp HĐQT đã chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng công ty:

+ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác tuyển dụng lao động, công tác quản lý nguồn nhân lực, định hướng đầu tư, tình hình tài chính, tình hình thị trường... qua đó chỉ đạo kịp thời khắc phục những tồn tại.

+ Chỉ đạo Cơ quan điều hành Tổng Công ty triển khai các giải pháp cấp bách cho sản xuất kinh doanh

- **Ngành sợi:** Mua nguyên liệu đáp ứng nhu cầu trong thời gian gần, không mua dự trữ, mua xa. Mở rộng thị trường, bám sát diễn biến thị trường để có quyết định kịp thời, cân đối mặt hàng để ra kế hoạch sản xuất sao cho có hiệu quả nhất phù hợp với nhu cầu thị trường, cân đối giá chào bán linh hoạt, giảm tỉ lệ tiêu hao bông xơ và điện, chất lượng sợi luôn giữ ổn định.
- **Ngành may:** Các tháng đầu năm nhu cầu thị trường xuất khẩu cũng như nội địa thấp, kéo theo thị trường giảm, sản xuất không đầy tải, sáu tháng cuối năm đơn hàng được cải thiện hơn, có nhiều mã dài, đơn giá được cao hơn. HĐQT chỉ đạo sắp nhập 2 nhà máy May tại khu vực Nam Đàn từ 01/6/2024 và cơ cấu lại lực lượng lao động, giảm bộ phận gián tiếp. Đổi mới công tác thị trường về mô hình và nhân sự. Đánh giá đơn giá gia công, thanh toán và giao hàng để nhận đơn hàng phù hợp và hiệu quả. Nhận đơn hàng theo cơ cấu năng lực của mỗi nhà máy. Liên tục đào tạo và đào tạo lại về công tác quản trị sản xuất để tăng năng suất như các đơn vị tiên tiến trong ngành. Nghiên cứu đầu tư các trang thiết bị tự động cho sản xuất.
- Công tác tổ chức hành chính nhân sự: Tinh gọn bộ máy từ phòng ban đến nhà máy, sắp xếp lại công việc trùng lắp, xóa bỏ khâu trung gian. Tuyển đủ lao động cho ngành sợi, ngành may, xây dựng công tác tiền lương và chính sách chế độ, tăng thu nhập cho người lao động để giữ được lao động giỏi, tay nghề cao, nhiệt huyết với công việc. Cử các cán bộ quản lý tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên
- Công tác tài chính: Quản trị tài chính dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh sát thực tiễn. Cân đối dòng tiền cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Quản trị chi phí, phân tích chi phí nhanh, kịp thời để cảnh báo rủi ro. Quản trị bán hàng, hàng tồn kho, thu hồi công nợ. Tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, rủi ro cao.
- Thay đổi người đại diện vốn, thành viên HĐQT phù hợp với thực tế để triển khai giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thế giới biến động, trong nước khó khăn. Thông qua người đại diện vốn để định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc các đơn vị thành viên, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chung của Tổng Công ty.

II. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát bao gồm 3 thành viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023- 2028.

Thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Đỗ Minh Sơn | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Tuấn Đạo | - Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Bà Nguyễn Thị Nhung | - Thành viên Ban Kiểm soát |

a) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Thực hiện chương trình của Ban kiểm soát năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông TCT CP Dệt May Hà Nội thông qua, trong năm 2024 BKS đã thực hiện nội dung các công việc sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BKS và Ban KSNB và các bộ phận liên quan thường xuyên đánh giá các mặt hoạt động và tham gia góp ý kiến.
- Kiểm tra và thẩm định Báo cáo Tài chính quý, năm.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2024

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- Ban Giám đốc tuân thủ và chấp hành các quy định pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

c) Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo năm 2025 của Tổng công ty.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- a) Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Báo cáo thực chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2024: 789.211.877 đồng bằng 90% kế hoạch. Cụ thể như sau:

Tiền Lương, thù lao năm 2024					
STT	Nội dung	Số người	(đồng)		Tỷ lệ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Hội đồng quản trị	5	440.000.000	429.714.708	98
2	Ban kiểm soát	3	402.000.000	329.497.169	82
3	Thư ký	01	36.000.000	30.000.000	100
Tổng cộng			878.000.000	789.211.877	90

- b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có
2. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có
3. *Đánh giá về việc thực hiện các quy định quản trị công ty*: Tổng Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- I. *Ý kiến kiểm toán*: Không có
- II. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời Tổng công ty đã công bố và đăng tải đầy đủ trên Website của Tổng công ty theo đường link: www.hanosimex.com.vn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Lê Hùng

